TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 12-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Thơ

Ông Nguyễn Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại Nhà văn hóa Bình Kiều 1, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ G (tên gọi khác: Vũ Ngọc G), sinh ngày 29 tháng 12 năm 1966 tại Bắc Ninh. Nơi cư trú: Số 17/37/18 L, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Mạnh C (tên gọi khác: Vũ Đình N) (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích L; có vợ là Nguyễn Thị Kim H (đã ly hôn) và một con; tiền án: Tại Bản án số 412/HSST ngày 26 tháng 8 năm 1999 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 14 ngày 19 tháng 10 năm 1985 của Tòa án nhân dân dân quận L, thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã được xóa án tích); tại Bản án số 131 ngày 16 tháng 5 năm 1988 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã được xóa án tích); tại Bản án số 393 ngày 11 tháng 11 năm 1988 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp hình phạt 02 tháng 05 ngày tù của bản án trước, buộc bị cáo phải chấp hành hình

phạt chung là 26 tháng tù (đã được xóa án tích); tại Bản án số 19 ngày 20 tháng 02 năm 1992 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản xã hội chủ nghĩa (đã được xóa án tích); tại Bản án số 21 ngày 07 tháng 02 năm 1996 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 01 năm 2019, đến ngày 17 tháng 01 năm 2019 chuyển tạm giam. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vũ Đình S. Vắng mặt.

2. Ông Trịnh Văn L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10 tháng 01 năm 2019, Vũ G thuê xe ôm lên khu vực đường tàu M thuộc quận L, thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Khi đến đường tàu, G bảo người chở xe ôm đứng đợi, còn G đi bộ vào trong mua được 02 túi ma túy đá của một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000 đồng. G cầm 02 túi ma túy đá đi ra chỗ người chở xe ôm và bảo người này chở G về khu vực đường L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng với mục đích tìm nơi vắng vẻ để sử dụng ma túy. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, khi G xuống xe, đi bộ đến khu vực trước cổng trường Trung học cơ sở Đ thuộc phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng thì bị tổ công tác Công an phường Đ phát hiện, kiểm tra và thu giữ tại lòng bàn tay trái của G 02 túi nilon có chứa tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 22/KLGĐ(Đ6) ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,5324 gam, là loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vũ G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy bì thư sau giám định bên trong có chứa chất Methamphetamine.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ G nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10 tháng 01 năm 2019, trước cổng Trường Trung học cơ sở Đ thuộc phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, Vũ G bị bắt quả tang đang cất giữ, cất giấu bất hợp pháp ở lòng bàn tay trái 02 túi nilon có chứa tinh thể màu trắng; theo kết luận giám định là ma túy, có khối lượng 4,5324 gam, là loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Việc cất giữ, cất giấu chất ma túy của bị cáo không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Do đó, bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mẹ đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng hai. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại điểm c Mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04 tháng 8 năm 2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Về hình phạt chính: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bản thân có tiền sử lao phổi, viêm gan C, HIV điều trị ARV. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo có nhiều tiền án, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Vì vậy, cần xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì "*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*". Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Methamphetamine là chất ma túy cấm lưu hành; vì vậy, tịch thu tiêu hủy bì thư sau giám định bên trong có chứa chất Methamphetamine.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người bán ma túy cho Vũ G và người đàn ông chở xe ôm, qua điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ; vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ G (tên gọi khác: Vũ Ngọc G) 06 (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11 tháng 01 năm 2019.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Vũ G (tên gọi khác: Vũ Ngọc G).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bô luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy bì thư có dấu hiệu niêm phong số 22/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ G (tên gọi khác: Vũ Ngọc G) phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CATPHP;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Bích Diệp